

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 03 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Nguyễn Đức Việt

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, số 32/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN C. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 24/4/1977 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C1 (đã chết) và bà Lò Thị C2, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Lò Thị C3 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 114/2007/HSST ngày 12/9/2007 Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tại Bản án số 32/2017/HSST ngày 17/02/2017 Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tại Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lò Văn C đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/10/1973 tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A1, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1936; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Tại Bản án số 106/2018/HSST ngày 20/7/2018 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn T chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Tòng Thị D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản A2, xã B2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn A1, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/02/2022, Lò Văn C gọi điện cho Nguyễn Văn T để hỏi mua ma túy, T nói không có nhưng sẽ đi mua giúp C (T nảy sinh ý định mua hộ C để lấy một phần ma túy sử dụng); T hẹn C đến ngã tư bản Xum thuộc xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26-850-Fb đi từ nhà đến điểm hẹn gặp C. C đưa cho T 200.000VNĐ, T bảo C đứng chờ rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường dân sinh thuộc bản Phát, xã Chiềng Mung mua được 01 gói Heroine gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh của một người đàn ông với giá 200.000VNĐ. Sau đó, T lấy một phần Heroine ra sử dụng, số còn lại T gói lại như cũ rồi điều khiển xe mô tô quay lại vị trí C đứng đợi và đưa gói Heroine cho C và đi về. C bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang đối với C, thu giữ toàn bộ vật chứng. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thi hành lệnh giữ và bắt người khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 18/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn C. Kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,12 gam; trích rút toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M.

Ngày 22/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 395/KL-PC09, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12gam; Loại Heroine.”

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSMS ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 xi lanh y tế còn nguyên vỏ, 01 lọ nước cất bằng thủy tinh có chữ Novocain được niêm phong theo quy định.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Tòng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y67, vỏ màu vàng đồng, mặt điện thoại màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen, điện thoại có bàn phím bấm kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Cub, vỏ màu xanh, xe không có yếm, biển kiểm soát: 26-850-Fb, không có số khung, số máy HA02E-1103590, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Tòng Thị Đoán: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 26B2 – 33382.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Văn C tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Lò Văn C khai nhận các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, ngày 18/02/2022, bị cáo Lò Văn C đã đưa cho bị cáo Nguyễn Văn T 200.000VNĐ để mua 01 gói Heroine sử dụng và bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/02/2022 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/02/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn và kết luận giám định số 395/KL-PC09 ngày 22/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận gói bột nén màu trắng trong vụ án là chất ma túy, loại chất Heroine, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận tổng khối lượng 0,12gam Heroine thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của các bị cáo, với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và Lò Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 106/2018/HSST ngày 20/7/2018; Nguyễn Văn T chưa được xóa án tích mà ngày 18/02/2022 lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo. Bị cáo Lò Văn C sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T nên cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo C.

Về nhân thân: Tại Bản án số 114/2007/HSST ngày 12/9/2007 Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tại Bản án số 32/2017/HSST ngày 17/02/2017 Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 1938 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tại Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 Lò Văn C bị Tòa án nhân

dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lò Văn C đã được đương nhiên xóa án tích đối với các bản án trên, tuy nhiên, chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần đã bị xét xử nhưng vẫn cố tình phạm tội.

[5] *Về đồng phạm*: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn C là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T đi mua ma túy để sử dụng, do đó bị cáo Lò Văn C là chủ mưu vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T sau khi được bị cáo C đưa tiền để mua ma túy đã nhất trí, bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy, do đó bị cáo T là người thực hành tích cực trong vụ án nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Qua điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 xi lanh y tế còn nguyên vỏ, 01 lọ nước cất bằng thủy tinh có chữ Novocain được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y67, vỏ màu vàng đồng, mặt điện thoại màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị D, chị D không biết việc bị cáo C sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả cho chị Tòng Thị D.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen, điện thoại có bàn phím bấm kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Cub, vỏ màu xanh, xe không có yếm, biển kiểm soát: 26-850-Fb, không có số khung, số máy HA02E-1103590, đã qua sử dụng cũ: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M, chị M không biết việc bị cáo T sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả cho chị Nguyễn Thị M.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Tòng Thị D: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 26B2 – 33382.

[8] *Về vấn đề khác*:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

[9] *Về án phí*:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 xi lanh y tế còn nguyên vỏ, 01 lọ nước cất bằng thủy tinh có chữ Novocain được niêm phong theo quy định.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Tòng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y67, vỏ màu vàng đồng, mặt điện thoại màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, vỏ màu đen, điện thoại có bàn phím bấm kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Cub, vỏ màu xanh, xe không có yếm, biển kiểm soát: 26-850-Fb, không có số khung, số máy HA02E-1103590, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Tòng Thị D: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 26B2 – 33382.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Ténh